

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số:08/2023/HS-ST
Ngày 14- 02 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồ Điền

Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:02/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/10/1991; tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã L, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế L; Con bà: Phạm Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xử phạt 12 tháng tù treo về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam công an Thị xã Bỉm Sơn(Có mặt).

* Người bị hại: Anh Lê Huy Dư- sinh năm 1989

Trú quán: Khu phố 3, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh T.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T- sinh năm 1995

Trú quán: Khu phố 12, phường N, thị xã B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức V và anh Lê Huy D, sinh năm 1989, trú tại: khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh T có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 18/11/2022, trong lúc đang chơi điện tử tại quán Internet Owen thuộc khu phố 4, phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T, V thấy D có xe mô tô BKS 36F5 – 038.55 nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng đen đang để ở phía ngoài, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên V nảy sinh ý định mượn xe máy của D mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, V nói dối D cho mượn xe đi việc một tý rồi sẽ trả, D đồng ý đưa chìa khóa cho V (vì trước đây V đã từng mượn xe của anh D nhưng đều trả đúng hạn). V lấy xe mô tô đi thẳng đến nhà Trần Văn T tìm gặp, cầm cố xe lấy 4.000.000 đồng. Sau đó, V bắt taxi về Quảng Xương chơi, rồi tắt máy, không liên lạc với D. Đến tối cùng ngày, V nhắn tin cho D qua zalo báo cho D là do cần tiền nên đã cầm cố xe mô tô BKS: 36F5-038.55 của D, hẹn vài ngày nữa có tiền sẽ chuộc ra trả lại cho D. Sau nhiều ngày đến hạn nhưng V không chuộc xe trả lại nên D đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

* Tang vật, tài sản thu giữ và xử lý vật chứng:

01 xe mô tô BKS: 36F5-038.55 nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng đen, số khung: 5217CY680533; số máy: 52E4274715; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô trên.

Ngày 21/12/2022, Hội đồng định giá UBND thị xã Bim Sơn ban hành Kết luận định giá tài sản số:19/KL-HĐĐG kết luận: Giá trị xe mô tô BKS: 36F5-038.55 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/11/2022 là: 7.500.000đ.

Ngày 25/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 36F5-038.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe cho chủ sở hữu là Lê Huy D.

* Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ việc, V đã chủ động gấp gờ và đưa cho D 2.000.000 đồng để xin lỗi. D nhận 2.000.000 đồng nhưng cho lại V vì thấy V khó khăn. Đồng thời có đơn đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức V.

Đối với Trần Văn T đưa cho Nguyễn Đức V 4.000.000đ và nhận cầm xe mô tô BKS: 36F-038.55 để làm tin. Trần Văn T không biết xe mô tô BKS: 36F-038.55 là tài sản do V phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc, Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS 36F5-038.55 cho Cơ quan Công an để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn không xử lý đối với T.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Văn T, trong quá trình điều tra V đã tự nguyện trả cho T. Trần Văn T nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:08/CT-VKSBS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Đức V về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 07 đến 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đức V hiện nay không có công việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS..

- Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 36F5-038.55 nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng đen trị giá 7.500.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe cho chủ sở hữu là Lê Huy D.

* Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ việc, V đã chủ động gấp gờ và đưa cho D 2.000.000 đồng để xin lỗi. D nhận 2.000.000 đồng nhưng cho lại V vì thấy Vinh khó khăn. Đồng thời có đơn đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức V.

Đối với Trần Văn T đưa cho Nguyễn Đức V 4.000.000đ và nhận cầm xe mô tô BKS: 36F-038.55 để làm tin. Trần Văn T không biết xe mô tô BKS: 36F-038.55 là tài sản do V phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc, Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS 36F5-038.55 cho Cơ quan Công an để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn không xử lý đối với T.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Văn T, trong quá trình điều tra V đã tự nguyện trả cho T. Trần Văn T nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì khác. Nên đề nghị miễn xét.

- Về án phí HSST: Đề nghị tuyên Nguyễn Đức V phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 18/11/2022, tại quán Internet Owen thuộc khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T Nguyễn Đức V đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 36F5-038.55 nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng đen của Lê Huy D trị giá 7.500.000 đồng mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, người bị

hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tích chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lòng tham tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục dần thân và con đường phạm tội.

Vì vậy, căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đức V hiện nay không có công việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS: 36F5- 038.55 nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Huy D nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ việc, V đã chủ động gấp gờ và đưa cho D 2.000.000 đồng để xin lỗi. D nhận 2.000.000 đồng nhưng cho lại V vì thấy V khó khăn. Đồng thời có đơn đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức V.

Đối với Trần Văn T đưa cho Nguyễn Đức V 4.000.000đ và nhận cầm xe mô tô BKS: 36F-038.55 để làm tin. Trần Văn T không biết xe là tài sản do V phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc, Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp xe mô tô cho Cơ quan Công an để phục vụ quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn không xử lý đối với Tú là phù hợp.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Văn T, trong quá trình điều tra V đã tự nguyện trả cho T. Trần Văn T nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì khác nên miễn xét. .

* Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự;

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Nguyễn Đức V 07(Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2023.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Đức V. Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(14/02/2023). Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bism Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Bism Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng giám đốc án;
- Chi cục THA Dân sự TX Bism Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ

